Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 637 | Ngày: 03/11/2026 21:28

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Nguyễn Trung Hữu

Doanh thu: 895.000 đ

Tiền mặt: 765.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 130.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.584.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.996.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 588.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	540.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	637.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	344.00 gram	0.66 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	92.00 gram	0.54 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	46.00 gram	1.95 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	17.00 gram	0.92 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	528.00 gram	0.12 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	13.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	349.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	410.00 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	70.00 ml	0.90 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	262.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	310.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	325.00 ml	2.67 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	525.00 ml	0.28 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	848.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	369.00 gram	0.39 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	23.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	318.00 gram	0.84 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	157.00 ml	0.75 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Chocolate	27.00 ml	0.96 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Táo	301.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Bột Kem Muối	305.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
27	mứt bắp nữ hoàng	315.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt hồng chín	446.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	3686.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	4382.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Coca Cola	3.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	1764.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng nhan	5.00 Gói	5.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Vải Ngâm	5.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bột Matcha	175.00 gram	0.65 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Trà lài	208.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Rich lùn	28.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Yaourt	17.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bánh dad	46.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Cốt chanh	67.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Mứt hạt dẻ cười	892.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Sốt caramel muối	727.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup Atiso	367.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup vải	713.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup hazelnut	301.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup trà xanh	114.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vanilla	407.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....